TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM MỸ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 30/5/2023
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuân
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Thái Thị Thủy Tiên
2. Ông Lê Đức Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Thái Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hữu Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 523/2022/TLST-HNGĐ ngày 08/12/2022 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Mộng Tr, sinh năm 1994
Địa chỉ: ấp S, xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Anh Q, sinh năm 1990
Địa chỉ: ấp 3, xã Th, huyện C, tỉnh Đồng Nai.
(*Chị Tr, anh Q vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mộng Tr trình bày***:

Chị và anh Nguyễn Anh Q tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn năm 2013 tại UBND xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi nhau. Chị và anh Q đã nhiều lần hòa giải và được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng anh chị vẫn không giải quyết được

mâu thuẫn. Chị và anh Q không còn chung sống với nhau từ năm 2015 đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị và anh Q có 01 người con chung là cháu Nguyễn Anh K, sinh ngày 28/11/2012. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K mà không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh Q không có tài sản chung nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh Q không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Ngoài các yêu cầu trên, chị không có yêu cầu gì khác và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**** Anh Nguyễn Anh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc nên không có lời trình bày.***

**** Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa***:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của đương sự từ khi thụ lý cho đến nay đều đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Mộng Tr ly hôn với anh Nguyễn Anh Q.

- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Tr, giao cháu Nguyễn Anh K, sinh ngày 28/11/2012 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

- Về cấp dưỡng: Chị Tr không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Tr không yêu cầu giải quyết nên không nên không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Tr trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Mộng Tr có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Anh Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mộng Tr và anh Nguyễn Anh Q tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống hôn nhân giữa chị Tr và anh Q xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là nên vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi nhau. Chị và anh Q không còn chung sống với nhau từ năm 2015 đến nay. Theo biên bản xác minh ngày 28/3/2023 thể hiện anh Q có đăng ký thường trú và sinh sống tại địa phương, về nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh Q và chị Tr địa phương không nắm được. Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị Tr anh Q đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện cho chị Nguyễn Thị Mộng Tr được ly hôn với anh Nguyễn Anh Q là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mông Tr và anh Nguyễn Anh Q có 01 người con chung là cháu Nguyễn Anh K, sinh ngày 28/11/2012 hiện đang do chị Tr nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu K, cháu K cũng có nguyện vọng được ở với mẹ, anh Q vắng mặt nên không có ý kiến về vấn đề nuôi con. Do đó, giao cháu Nguyễn Anh K cho chị Nguyễn Thị Mộng Tr trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

[3.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Mộng Tr không yêu cầu anh Nguyễn Anh Q cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

[3.4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Mộng Tr không yêu cầu giải quyết, anh Nguyễn Anh Q vắng mặt không có ý kiến nên không xem xét, giải quyết.

[3.5] Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Mộng Tr trình bày không có, anh Nguyễn Anh Q vắng mặt không có ý kiến nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mộng Tr là nguyên đơn trong vụ án nên phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

[5] Về ý kiến và quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9 và Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mộng Tr được ly hôn với anh Nguyễn Anh Q.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Anh K, sinh ngày 28/11/2012 cho chị Nguyễn Thị Mộng Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Mộng Tr không yêu cầu anh Nguyễn Anh Q cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Anh Q được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Khi cần thiết chị Nguyễn Thị Mộng Tr và anh Nguyễn Anh Q được quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Mộng Tr phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Tr đã nộp theo biên lai số 0001692 ngày 05/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Chị Nguyễn Thị Mộng Tr đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự
- TAND T.Đồng Nai;
- VKSND H. Cẩm Mỹ;
- THADS H. Cẩm Mỹ;
- UBND xã C,
H. L, T. Đồng Nai (47/2013);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Tuân